

Số: 15/2023/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 5367/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh số

116/BC-BKTNS ngày 03 tháng 12 năm 2023; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh, như sau:

"Điều 2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường

1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường (không bao gồm dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công), gồm có:

Xử lý khu vực ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất nghiêm trọng do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn tỉnh.

c) Trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:

Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch tỉnh (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).

d) Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên thuộc nhiệm vụ của cấp tỉnh.

Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại điểm a, b, c, đ, e, h khoản 3, Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học).

Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh.

Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước.

Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh.

Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính trên địa bàn tỉnh.

e) Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật.

g) Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm:

Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.

Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật (đối ứng các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn sự nghiệp môi trường).

h) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh.

Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất

lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn tỉnh.

Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường.

Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường.

Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn huyện.

b) Khoanh vùng, xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường nông thôn tại các điểm, khu vực ô nhiễm trên địa bàn huyện.

c) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

d) Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, bao gồm:

Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên trên địa bàn huyện.

Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại điểm a, b, đ, e khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và xây dựng báo cáo hiện trạng khu bảo tồn).

e) Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng trên địa bàn huyện.

g) Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật (đối ứng các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn sự nghiệp môi trường).

h) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch trên địa bàn huyện.

Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn huyện.

Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã.

Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn xã.

b) Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn xã.

c) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.

d) Kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên trên địa bàn xã, bao gồm:

Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, gồm có: xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học; tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

e) Truyền thông nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng; vận động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; hướng dẫn cộng đồng dân cư trên địa bàn đưa nội dung bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước, xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hoá trên địa bàn xã.

g) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn xã theo thẩm quyền.

Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường.

Quản lý, công bố thông tin môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường thuộc trách nhiệm của cấp xã.

Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ: Tài chính; Tài nguyên và MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công TT ĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương